

TRANG THÔNG TIN
NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI VỀ HỌC THUẬT, LÝ LUẬN,
LUẬN ĐIỂM MỚI VỀ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN CỦA LUẬN ÁN

1. Thông tin chung

Đề tài luận án: ***Quản lý nhà nước đối với đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở Việt Nam***

Chuyên ngành: Quản lý hành chính công; Mã số: 62.34.82.01

Nghiên cứu sinh: Nguyễn Huy Chí

Người hướng dẫn: 1. PGS.TS Trang Thị Tuyết; 2. PGS.TS Lê Hùng Sơn

Cơ sở đào tạo: Học viện Hành chính Quốc gia

2. Nội dung trang thông tin tóm tắt:

Một là, luận án quan niệm Quản lý nhà nước (QLNN) đối với đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) bằng ngân sách nhà nước là sự tác động của bộ máy nhà nước vào quá trình đầu tư xây dựng cơ bản từ bước chuẩn bị đầu tư đến thực hiện đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước và thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đặt ra.

Hai là, luận án xây dựng mối liên hệ mật thiết giữa Hiệu quả của đầu tư XD CB bằng NSNN - Thâm hụt ngân sách - Nợ công. Luận án khẳng định hiệu quả đầu tư XD CB bằng NSNN quá thấp là nguyên nhân căn bản dẫn đến tình trạng thâm hụt ngân sách và nợ công ngày càng nghiêm trọng ở Việt Nam; đồng thời chỉ ra đó là lý do quan trọng phải tăng cường QLNN đối với đầu tư XD CB bằng NSNN ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Ba là, luận án chỉ ra những hạn chế căn bản trong QLNN đối với đầu tư XD CB bằng NSNN và đề xuất các giải pháp khắc phục, bao gồm:

Hạn chế thứ nhất: Tồn tại một cơ chế quản lý thiếu tính phối hợp giữa cơ quan lập kế hoạch đầu tư và cơ quan bố trí vốn đầu tư; dẫn đến hệ lụy là quy hoạch đầu tư luôn vượt xa khả năng ngân sách; Giải pháp: đề xuất mô hình bộ máy QLNN đối với đầu tư XD CB bằng NSNN theo hướng tập trung vào một đầu mối chịu trách nhiệm; đồng thời đề cao “kỷ luật quy hoạch”.

Hạn chế thứ hai: Tồn tại một chế độ phân cấp ngân sách cho đầu tư XD CB tách rời giữa người sở hữu vốn và người quản lý, sử dụng vốn; dẫn đến hệ lụy là lãng phí, thất thoát, kém hiệu quả kéo dài; Giải pháp: xóa bỏ cơ chế “xin-cho” trong quản lý ngân sách bằng việc giải quyết tỷ lệ phân chia hợp lý các nguồn thu để hình thành quỹ NSNN các cấp.

Hạn chế thứ ba: Tính liên kết vùng trong đầu tư XD CB bằng NSNN ở Việt Nam còn yếu thể hiện ở mối quan hệ giữa các địa phương với nhau mang tính cạnh tranh nhiều hơn là phối hợp; Giải pháp: thiết lập cơ chế ưu đãi tài chính công nhằm thúc đẩy sự phối hợp giữa các vùng.

Hạn chế thứ tư: Quy trình phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư XD CB bằng NSNN ở Việt Nam thường bị đảo ngược, thậm chí bỏ qua một số khâu quan trọng; Giải pháp: đề xuất chu trình quản lý đầu tư từ NSNN gồm 8 bước theo đúng thông lệ quốc tế.

Bốn là, ngoài 4 giải pháp chính nhằm hoàn thiện QLNN đối với đầu tư xây dựng cơ bản bằng ngân sách nhà nước ở Việt Nam, luận án đề xuất nhóm giải pháp mang tính hỗ trợ, trong đó nổi bật 2 giải pháp quan trọng là: I) Tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách cho đầu tư XD CB; II) Xây dựng cơ chế giám sát đầu tư từ cộng đồng.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 1

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 2

NGHIÊN CỨU SINH

PGS.TS Trang Thị Tuyết

PGS.TS Lê Hùng Sơn

Nguyễn Huy Chí